



BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9357 /BTC-TCNH
V/v thẩm định Quyết định của
Thủ tướng Chính phủ về thành
lập, tổ chức và hoạt động của
Tổng công ty Lưu ký và bù trừ
chứng khoán Việt Nam

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Triển khai quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 về việc thành lập và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

1. Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ lấy ý kiến thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ kèm theo công văn này, gồm:

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam đã được ký, đóng dấu có số ban hành, tuy nhiên cũng có bất cập Bộ Tài chính nêu cụ thể tại điểm 2 dưới đây.

- Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam sau khi tổng hợp ý kiến các Bộ, ngành;

- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ, ngành kèm theo bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, ngành.

2. Về việc ký, đóng dấu Tờ trình Thủ tướng Chính phủ gửi lấy ý kiến thẩm định, Bộ Tài chính có một số ý kiến như sau:

- Theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Luật ban hành VBQPPL), việc thẩm định hồ sơ xây dựng Quyết định là một bước trong quy trình xây dựng văn bản QPPL chưa phải là bước trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Theo đó, tại hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ là bản cơ quan soạn thảo dự thảo các nội dung dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định (chưa có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp). Sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, cơ quan soạn thảo sẽ nghiên cứu, giải trình tiếp thu và ký Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Tại Khoản 2

Điều 98 Luật ban hành VBQPPL quy định về hồ sơ gửi lấy ý kiến thẩm định không quy định Tờ trình phải có chữ ký, đóng dấu, số ban hành.

- Theo quy định tại Phụ lục 2 (mẫu số 3) ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Tờ trình Thủ tướng Chính phủ phải gửi Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ. Việc ký trình Thủ tướng Chính phủ về dự thảo Quyết định khi chưa có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp sẽ có bất cập vì chưa tuân thủ quy trình soạn thảo văn bản QPPL. Do đó, Văn phòng Chính phủ sẽ chuyển trả lại cơ quan soạn thảo để hoàn thiện trước khi trình Thủ tướng Chính phủ.

- Trường hợp Tờ trình Thủ tướng Chính phủ chỉ gửi Bộ Tư pháp để phục vụ việc thẩm định dự thảo Quyết định, mà không phát hành, gửi đến Thủ tướng Chính phủ và các nơi nhận có liên quan khác sẽ không phù hợp với quy định của pháp luật văn thư yêu cầu phát hành đầy đủ, chính xác các nội dung của văn bản (Điều 17 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư, điểm c khoản 2 Điều 15 Quyết định số 702/QĐ-VPCP ngày 15/9/2020 ban hành Quy chế về tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản tại bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ).

3. Theo quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đề Bộ Tài chính tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Đồng thời, đề nghị Bộ Tư pháp sớm có hướng dẫn về các vướng mắc liên quan đến việc ký, đóng dấu Tờ trình Thủ tướng Chính phủ khi lấy ý kiến thẩm định để triển khai thực hiện thống nhất.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ trưởng Hồ Đức Phúc (để b/c);
- Lưu: VT, TCNH(6b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Đức Chi

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145 /TTr-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thay thế Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Để phục vụ lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ quy định của Luật Chứng khoán năm 2006, ngày 18/12/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg về việc thành lập Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg).

Triển khai Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (tại Công văn số .../BCTĐ-BTP ngày ...), Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

- Luật Chứng khoán năm 2019 (Điều 52) quy định về việc thành lập và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (Tổng công ty) như sau:

“1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật này và Luật Doanh nghiệp, do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, giải thể, mô hình hoạt động, hình thức sở hữu, chức năng, quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chịu sự quản lý và giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”

- Luật Chứng khoán năm 2019 (Điều 53) quy định về tổ chức bộ máy quản lý của Tổng công ty như sau:

“1. Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của Luật này, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.”

- Luật Chứng khoán năm 2019 (Khoản 6 Điều 135) quy định:

“Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam phải hoạt động theo quy định của Luật này.

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Điều 41) quy định *Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức lại, sắp xếp lại doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.* Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước (điểm a Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 10/2019/NĐ-CP) quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu và sắp xếp lại doanh nghiệp theo đề nghị của cơ quan đại diện chủ sở.

Như vậy, để triển khai Luật Chứng khoán năm 2019 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021), việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thay thế Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg là cần thiết và có đầy đủ căn cứ pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán và Đề án cơ cấu lại thị trường chứng khoán đã nêu rõ định hướng, quan điểm phát triển thị trường chứng khoán ổn định, vững chắc, hoạt động hiệu quả, trong đó Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) có vai trò quan trọng góp phần vào kết quả hoạt động của thị trường chứng khoán. Do đó, việc xây dựng dự thảo Quyết định thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhằm phù hợp, đồng bộ với quy định của Luật Chứng khoán, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đăng ký, lưu ký, thanh

toán bù trừ chứng khoán; thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin hiện đại cho thị trường chứng khoán.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Luật Chứng khoán năm 2019, Khoản 6 Điều 135 quy định sau 02 năm Tổng công ty phải bắt đầu hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán. Triển khai Luật Chứng khoán, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thay thế Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg theo nguyên tắc:

- Tuân thủ quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; ưu tiên áp dụng Luật Chứng khoán là luật chuyên ngành về mô hình hoạt động và tổ chức bộ máy của Tổng công ty.

- Quy định đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty theo quy định của Luật Chứng khoán năm 2019.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Theo quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo Quyết định đã được gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan, các đối tượng chịu tác động, lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ. Ngày ..., Bộ Tư pháp có Công văn số .../BCTĐ-BTP thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Quyết định gồm 09 điều quy định về: thành lập Tổng công ty; chức năng, nhiệm vụ; vốn điều lệ; cơ cấu tổ chức và hoạt động; tổ chức thực hiện; hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp; trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản

Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ nội dung chính của dự thảo Quyết định như sau:

2.1. Về mô hình hoạt động và hình thức sở hữu

- Luật Chứng khoán năm 2019 quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Theo quy định tại Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg, Trung tâm Lưu ký

chứng khoán Việt Nam hoạt động theo mô hình công ty TNHH do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

- Căn cứ quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 và để đảm bảo vai trò quản lý của Nhà nước, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định tại dự thảo Quyết định theo hướng thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) để tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn Nhà nước (tương tự như Sở GDCK Việt Nam); việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần chưa đặt ra do tính chất hoạt động, vai trò và vị thế của Tổng công ty đối với thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế nói chung.

2.2. Về cơ cấu tổ chức

- Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, chủ sở hữu của công ty TNHH một thành viên có quyền quyết định việc thành lập công ty con. Điểm a Khoản 1 Điều 30 Luật số 69/2014/QH12 quy định về quản lý của doanh nghiệp đối với công ty con do doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp nhà nước: *“quyết định thành lập, vốn điều lệ khi thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh; quyết định điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản công ty con”*.

- Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán quy định Tổng công ty tổ chức hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, không quy định về việc thành lập công ty con của Tổng công ty để thực hiện chức năng bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm đối với các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán. Căn cứ quy định của Luật Chứng khoán năm 2019 về mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Tổng công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao tại Luật Chứng khoán như một trường hợp đặc thù. Theo đó, tên gọi Tổng công ty chỉ là tên gọi đơn thuần của doanh nghiệp độc lập, không phải là Tổng công ty nhà nước quy định tại Nghị định số 69/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2014 của Chính phủ về tập đoàn kinh tế nhà nước và tổng công ty nhà nước.

2.3. Về chức năng, quyền và nghĩa vụ

- Theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 (Điều 55), Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ chính là: (i) Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty theo yêu cầu của khách hàng (ii) Thực hiện cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán

quốc tế cho các loại chứng khoán đăng ký tập trung tại Tổng công ty (iii) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên của Tổng công ty; đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký (iv) Giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; giám sát tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Tổng công ty (v) đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

- Căn cứ quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định Tổng công ty có chức năng cung cấp dịch vụ và giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán bao gồm cả chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh theo quy định của pháp luật chứng khoán. Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 55 Luật Chứng khoán năm 2019. Trên cơ sở Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính sẽ ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động trong đó quy định chi tiết về nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng công ty.

2.4. Về vốn điều lệ

- Theo quy định tại Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg, vốn điều lệ của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) là 1.000 tỷ đồng.

- VSD là doanh nghiệp nhà nước cung cấp các dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ cho hoạt động của thị trường chứng khoán, thực hiện các nghiệp vụ đảm bảo quyền lợi của người gửi chứng khoán, người sở hữu chứng khoán. Theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, Tổng công ty sẽ thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh, thay vì chỉ thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán phái sinh như hiện nay). Theo đó, VSD cung cấp các dịch vụ độc quyền theo quy định tại Luật Chứng khoán và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP); Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần và Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh

ng nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (Nghị định số 140/2020/NĐ-CP): Lĩnh vực được Nhà nước đầu tư vốn bao gồm các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả nhưng vốn điều lệ không bảo đảm thực hiện ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì được đầu tư bổ sung vốn điều lệ. Đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ thành lập, việc phê duyệt điều chỉnh, tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp phải được chủ sở hữu thẩm định báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP sửa đổi khoản 5 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, việc xác định vốn điều lệ điều chỉnh tăng đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo công thức xác định lại mức điều chỉnh vốn điều lệ trong 3 năm tiếp theo từ 03 nguồn (nguồn vốn từ các dự án đầu tư được phê duyệt trong thời gian tối thiểu 03 năm kể từ năm xác định điều chỉnh vốn điều lệ; nguồn vốn xác định lại từ phần tăng doanh thu dự kiến trong 03 năm; và nguồn tài sản tiếp nhận từ nơi khác chuyển đến).

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP sửa đổi khoản 6 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, *đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù việc xác định mức vốn điều lệ cho các doanh nghiệp này thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.*

- VSD và sau này là Tổng công ty LKBTCK là doanh nghiệp nhà nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ chứng khoán, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định của thị trường chứng khoán, hỗ trợ việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Do đó, việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ khi thành lập Tổng công ty là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Việc xác định mức vốn điều lệ mới cho Tổng công ty phải đảm bảo thực hiện được quyền, nghĩa vụ và chức năng, nhiệm vụ được giao theo Luật Chứng khoán (Điều 55) và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán (Khoản 4 Điều 150; điểm m khoản 1 Điều 156).

Vì vậy, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Bộ Tài chính đã thẩm định nhu cầu, phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ và trình Thủ tướng Chính phủ quy định mức vốn điều lệ của Tổng công ty là 2.000 tỷ đồng (tăng thêm 1.000 tỷ đồng so với hiện nay). Nguồn bổ sung vốn điều lệ cho Tổng công ty không cấp từ ngân sách nhà nước mà bổ sung theo tiến độ từ nguồn quỹ đầu tư

phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế hàng năm. (*Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ thành lập Tổng công ty tại Phụ lục trình kèm*).

2.5. Về cơ cấu tổ chức quản lý

- Luật Chứng khoán năm 2019 (Điều 53) quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) Tổng công ty do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê chuẩn hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị Tổng công ty và ý kiến của Chủ tịch UBCKNN.

- Đối với doanh nghiệp nhà nước là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Luật Doanh nghiệp 2020 (Điều 88) quy định cơ cấu tổ chức quản lý theo một trong hai mô hình sau đây: (i) Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Ban kiểm soát; (ii) Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Ban kiểm soát. Đối với doanh nghiệp nhà nước, Luật Doanh nghiệp (Điều 103) quy định căn cứ quy mô của công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên hoặc thành lập Ban kiểm soát gồm 01 - 03 Kiểm soát viên. Căn cứ quy mô và tính chất hoạt động, Bộ Tài chính sẽ quy định về số lượng kiểm soát viên của Ban kiểm soát tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

- Căn cứ quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và quy mô hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty bao gồm Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng, ban nghiệp vụ để đảm bảo thực hiện vai trò và trách nhiệm của công ty mẹ.

- Về cơ cấu phòng ban giúp việc, căn cứ chức năng nhiệm vụ của Tổng công ty, Bộ Tài chính quyết định cơ cấu phòng ban theo nguyên tắc tinh gọn, hiệu quả và quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức hoạt động theo nguyên tắc này.

2.6. Về tổ chức thực hiện

Căn cứ quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, dự thảo Quyết định (Điều 6) phân công trách nhiệm của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổng công ty và các cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai Quyết định để đảm bảo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của Tổng công ty, cụ thể:

- Bộ Tài chính thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu; ban hành Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty; trình cấp có thẩm

quyền ban hành hoặc ban hành khung pháp lý về hoạt động nghiệp vụ, cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, chế độ tiền lương.

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận các quy chế hoạt động nghiệp vụ chứng khoán để Tổng công ty ban hành; quản lý, giám sát hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán; có ý kiến về nhân sự lãnh đạo, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

- Các Bộ ngành, và cơ quan liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

2.7. Về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

- Về hiệu lực thi hành, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ hiệu lực thi hành của Quyết định là sau 45 ngày kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ký ban hành.

- Về điều khoản chuyển tiếp: Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quy định: (i) Thời điểm Tổng công ty bắt đầu hoạt động thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 135 Luật Chứng khoán 2019 và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (tương tự như đối với Sở GDCK Việt Nam); (ii) Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tiếp tục tổ chức hoạt động theo quy định tại Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 cho đến khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán; (iii) Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện các hoạt động nghiệp vụ theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn cho đến khi Tổng công ty bắt đầu hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán.

V. ĐÁNH GIÁ NGUỒN LỰC THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Về các văn bản pháp lý cần sửa đổi

Để triển khai Luật Chứng khoán năm 2019 và Quyết định này, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi các nội dung liên quan đến chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tại Thông tư số 31/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao và tiền thưởng trong các tổ chức được thành lập và hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của Luật Chứng khoán.

2. Về tổ chức sắp xếp lại bộ máy của Tổng công ty

Theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 và quy định tại dự thảo Quyết định này, Tổng công ty được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại VSD. Theo

đó, các phòng ban nghiệp vụ và người lao động sẽ được tổ chức lại trên cơ sở nguồn lao động sẵn có của VSD. Vấn đề điều lệ thành lập của Tổng công ty là vốn chủ sở hữu hiện nay của VSD và vốn tự bổ sung hàng năm từ Quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận sau thuế, không phát sinh thêm chi phí đầu tư vốn từ ngân sách Nhà nước. Theo đó, Tổng công ty có nguồn nhân lực và tài chính đảm bảo thi hành được Quyết định này.

VI. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Trên cơ sở các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ:

1. Phê duyệt và ký ban hành Quyết định thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thay thế Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg.

2. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ các công việc triển khai tiếp theo như sau:

2.1. Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, chỉ đạo chuẩn bị các công việc cụ thể và quyết định thời điểm chuyển đổi từ Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam thành Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế triển khai.

2.2. Bộ Tài chính và các Bộ, ngành xây dựng, hoàn thiện và trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách có liên quan để có khung pháp lý Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam triển khai hoạt động.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Bộ trưởng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- UBCKNN;
- Lưu: VT, Vụ TCNH (V.L.Phương - 6b)✓

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Chi

**Báo cáo thẩm định Phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ thành lập
Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

(Kèm theo Tờ trình số 145/TTr-BTC ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính)

1. Căn cứ pháp lý về việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ

- Việc bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại các văn bản sau:

+ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật quản lý vốn nhà nước);

+ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (Nghị định số 91);

+ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 sửa đổi Nghị định 126/2017/NĐ-CP, Nghị định 91/2015/NĐ-CP, Nghị định 32/2018/NĐ-CP (Nghị định số 140);

- Về điều kiện bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang hoạt động:

+ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên (khoản 3, 4 Điều 5 Nghị định số 91 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 140).

+ Doanh nghiệp Nhà nước được đầu tư bổ sung vốn điều lệ là doanh nghiệp đang hoạt động có hiệu quả theo chỉ đánh giá hiệu quả hoạt động quy định tại Nghị định số 91; có mức vốn điều lệ hiện tại không bảo đảm thực hiện ngành, nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (Điều 7 Nghị định số 91).

+ Doanh nghiệp Nhà nước phải có kết quả xếp loại của doanh nghiệp nhà nước của 3 năm liền kề trước năm xác định bổ sung vốn điều lệ đạt từ loại B trở lên theo công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp của cấp có thẩm quyền (Điều 8 Nghị định số 91).

- Về thẩm quyền quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp đang hoạt động: cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do mình quyết định thành lập hoặc được giao quản lý (khoản 2 Điều 14 Luật quản lý vốn nhà nước); khoản 6 Nghị định số 140 (sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 10 Nghị định số 91 và nội dung đã được bổ sung ở khoản 3 Điều 1 Nghị định số 32), đối với doanh nghiệp do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập hoặc được giao quản lý, Thủ tướng Chính

phù xem xét, quyết định chủ trương đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với các doanh nghiệp này.

- Về trình tự, thủ tục bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp:

+ Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lập phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu để kiểm tra, thẩm định và gửi cơ quan tài chính cùng cấp để cho ý kiến tham gia.

+ Căn cứ ý kiến tham gia bằng văn bản của cơ quan tài chính cùng cấp, cơ quan đại diện chủ sở hữu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo thẩm quyền. Theo đó, đối với doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, Quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.

2. Hồ sơ phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ

Kết quả rà soát hồ sơ phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ của VSD theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Nghị định số 140 như sau:

STT	Thành phần hồ sơ	Hồ sơ VSD cung cấp
1	Văn bản xác định mức vốn điều lệ xác định lại và đề nghị nguồn đầu tư bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp	Mục III tại Công văn số 21/VSD-HĐQT ngày 19/4/2021 của VSD về phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ giai đoạn 2021-2025 để chuyển đổi sang mô hình Tổng công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 của VSD
2	Báo cáo đánh giá thực trạng tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và thuyết minh về mục tiêu, sự cần thiết, hiệu quả kinh tế - xã hội của việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ	Mục II tại Công văn số 21/VSD-HĐQT ngày 19/4/2021
3	Văn bản giải trình phương pháp xác định mức vốn điều lệ điều chỉnh	- Mục III tại Công văn số 21/VSD-HĐQT ngày 19/4/2021 - Bản sao Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2021-2023 tại Công văn số 39/VSD-HĐQT ngày 28/8/2020; - Bản sao Phương án tái cơ cấu VSD giai đoạn 2016-2020, Chiến lược phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 đã có ý kiến của Bộ

		<p>Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1191/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030; - Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/2/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025. - Quyết định số 415/QĐ-UBCK ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kế hoạch triển khai các giải pháp cơ cấu lại thị trường chứng khoán theo Quyết định số 242/QĐ-TTg
4	Bản sao văn bản của cấp có thẩm quyền công bố kết quả xếp loại của doanh nghiệp trong 03 năm liền kề trước năm xác định điều chỉnh vốn điều lệ;	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 8940/BTC-TCNH ngày 6/8/2019; - Công văn số 6403/BTC-TCNH ngày 29/5/2020 - Công văn số 7391/BTC-TCNH ngày 6/7/2021
5	Bản sao báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 03 năm liền kề trước năm xác định vốn điều lệ;	Bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018, 2019, 2020
6	Văn bản giải trình về các nguồn vốn sử dụng để đầu tư bổ sung vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ.	Nội dung phần 3 mục III tại Công văn số 21/VSD-HĐQT ngày 19/4/2021

Hồ sơ phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ của VSD là đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 140.

3. Về việc xác định lại vốn điều lệ

3.1. VSD là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Theo quy định của Luật Chứng khoán và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán, từ năm 2021, VSD sẽ phải thực hiện thêm các chức năng, nhiệm vụ mới. Do đó, theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 140 (nội dung sửa đổi khoản 6 Điều 9 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP) đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, việc xác định mức vốn điều lệ cho các doanh nghiệp này thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Cụ thể, nhu cầu

vốn tăng thêm của Tổng công ty để thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao như sau:

a) Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin: 100 tỷ đồng

Triển khai các quy định về cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán chứng khoán theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn, nâng cấp hạ tầng để triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới theo chiến lược, lộ trình phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu để thực hiện. Cụ thể:

STT	Đề xuất nhu cầu sử dụng vốn	Căn cứ pháp lý
1	Cung cấp dịch vụ quản lý tài sản thế chấp tập trung và đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty theo yêu cầu của khách hàng	Điểm b khoản 1 Điều 55 Luật Chứng khoán
2	Cung cấp dịch vụ cho chứng chỉ lưu ký/ cổ phiếu niêm yết trực tiếp trên thị trường chứng khoán nước ngoài	Phương án tái cơ cấu Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Chiến lược phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030
3	Triển khai mô hình vay và cho vay chứng khoán	Nghị định số 155 (Điều 199) quy định công ty chứng khoán được triển khai dịch vụ cho vay chứng khoán. Theo đó, Tổng công ty đang triển khai mô hình vay và cho vay chứng khoán đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán trên cơ sở phù hợp với năng lực tài chính và khả năng quản trị rủi ro của các tổ chức kinh doanh chứng khoán
4	Triển khai chuyển chức năng thanh toán tiền đối với TPDN, cổ phiếu từ NHTM sang NHNN	Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 14/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình phát triển thị trường trái phiếu giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2030 giao nhiệm vụ cho VSD triển khai chuyển chức năng thanh toán tiền đối với trái phiếu bao gồm cả TPCP (đã triển khai) và TPDN.
5	Xây dựng hệ thống dự phòng, hệ thống sao lưu dữ liệu cấp II	Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2021-2023
6	Thiết lập hạ tầng chuyển mạch truyền thông băng thông lớn	Phương án tái cơ cấu Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2016-2020, Chiến lược phát triển đến năm 2025 và

		tầm nhìn đến năm 2030
7	Triển khai áp dụng công nghệ chuỗi khối; Triển khai số hóa các tài sản tài chính trên thị trường chứng khoán theo công nghệ mới.	Quyết định số 415/QĐ-UBCK ngày 29/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành kế hoạch triển khai các giải pháp cơ cấu lại thị trường chứng khoán theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ

b) Thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán cơ sở: 900 tỷ đồng

- Theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Chứng khoán (Điều 310, Khoản 13) từ 1/1/2024, VSD sẽ thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm cho toàn bộ thị trường chứng khoán, bao gồm cả chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh (hiện nay VSD chỉ thực hiện chức năng thanh toán theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán phái sinh). Theo mô hình này, Tổng công ty phải đảm bảo khả năng tài chính để sử dụng trong trường hợp xảy ra rủi ro mất khả năng thanh toán của toàn thị trường, quản lý tách bạch tài khoản thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm với các hoạt động khác của Tổng công ty và với tài khoản ký quỹ bù trừ của thành viên.

Khoản 4 Điều 150 Nghị định số 155 quy định Tổng công ty LKBTCK chịu trách nhiệm đảm bảo thanh toán giao dịch thông qua cơ chế ký quỹ và các biện pháp phòng ngừa rủi ro theo quy định pháp luật. Điểm m Khoản 1 Điều 156 Nghị định số 155 quy định Tổng công ty LKBTCK sử dụng, bán, chuyển giao tài sản ký quỹ bù trừ của thành viên bù trừ, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán giao dịch chứng khoán, tài sản đóng góp quỹ bù trừ của thành viên bù trừ và nguồn vốn hợp pháp của Tổng công ty LKBTCK để thực hiện các nghĩa vụ của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán giao dịch chứng khoán và bù đắp các thiệt hại tài chính của Tổng công ty phát sinh từ các giao dịch chứng khoán mất khả năng thanh toán theo quy định pháp luật và quy chế nghiệp vụ của Tổng công ty. Theo đó, trường hợp các thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán, Tổng công ty phải sử dụng các biện pháp hỗ trợ thanh toán theo thứ tự như sau:

+ Bước 1: sử dụng tiền ký quỹ bù trừ của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán giao dịch chứng khoán;

+ Bước 2: sử dụng khoản đóng góp Quỹ bù trừ bằng tiền của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán;

+ Bước 3: xử lý tài sản ký quỹ của thành viên bù trừ, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán (bán, chuyển giao);

+ Bước 4: sử dụng khoản đóng góp Quỹ bù trừ của thành viên bù trừ khác theo tỷ lệ;

+ Bước 5: sử dụng Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ và các nguồn vốn hợp pháp khác của Tổng công ty.

- Theo báo cáo của VSD, tổng giá trị thanh toán toàn thị trường trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến bình quân khoảng 2.750 tỷ đồng/ngày (tương đương với mức tăng khi so sánh giá trị thanh toán toàn thị trường giai đoạn 2016-2020 với giai đoạn 2011-2015). Việc thanh toán của toàn thị trường được đảm bảo bằng các nguồn sau:

(1) Khoản ký quỹ của các thành viên bù trừ (tỷ lệ ký quỹ 20% giá trị thanh toán theo thông lệ quốc tế): tối đa 555 tỷ đồng;

(2) Nguồn từ Quỹ bù trừ (dự kiến có 50 thành viên bù trừ, mức đóng góp tối thiểu ban đầu của mỗi thành viên là 20 triệu và được bổ sung định kỳ do đánh giá lại và đóng góp bổ sung bất thường theo yêu cầu): khoảng 1.000 tỷ đồng;

(3) Trường hợp mất khả năng thanh toán toàn thị trường, việc bán, chuyển giao tài sản ký quỹ bù trừ của thành viên, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán là không khả thi, do đó nguồn này không thể sử dụng trong trường hợp này.

(4) Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ của VSD theo quy định tại Nghị định số 155 (hàng năm trích 5% doanh thu từ hoạt động nghiệp vụ đăng ký, lưu ký bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán, tối đa không quá 30% vốn điều lệ; giả định tốc độ tăng doanh thu giai đoạn từ 2021 trở đi tương đương tốc độ tăng bình quân giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2011-2015 là 78,3%, dự kiến đến 2024 số dư của quỹ này khoảng 247 tỷ đồng, năm 2028 đạt 560 tỷ đồng và đến năm 2029 đạt mức tối đa 600 tỷ đồng (bao gồm số dư hiện có của Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ 50 tỷ đồng chuyển giao sang).

- Như vậy, để đảm bảo nhu cầu thanh toán cho thị trường chứng khoán với dự kiến giá trị giao dịch là 2.750 tỷ đồng/ngày, Tổng công ty cần bổ sung nguồn vốn hoạt động khoảng 900 tỷ đồng. Nguồn vốn hoạt động của Tổng công ty chỉ được sử dụng sau khi đã sử dụng hết các nguồn hỗ trợ thanh toán theo bảng số liệu sau đây:

TT	Biện pháp thanh toán	Số liệu	Ghi chú
1	Tiền ký quỹ bù trừ của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán giao dịch chứng khoán	Tối đa 555 tỷ đồng	
2	Quỹ bù trừ bằng tiền của thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán và khoản đóng góp Quỹ bù trừ của thành viên bù trừ khác	Khoảng 1.000 tỷ đồng	
3	Xử lý tài sản ký quỹ của thành viên bù trừ, nhà đầu tư mất khả năng thanh toán	Không khả thi	
4	Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ	295 tỷ đồng	Tối đa bằng 30% vốn điều lệ
5	Nguồn vốn hoạt động của VSD	900 tỷ đồng	Chỉ sử dụng sau khi đã sử dụng hết các nguồn trên
	Tổng giá trị thanh toán	2.750 tỷ đồng	

- Việc Tổng công ty phải sử dụng đến nguồn vốn hoạt động là bước cuối cùng để xử lý rủi ro mất thanh khoản thị trường. Căn cứ tình hình của thị trường chứng khoán và dự kiến giá trị thanh toán của toàn thị trường chứng khoán, tỷ lệ ký quỹ của thành viên và mức đóng góp của các thành viên vào Quỹ bù trừ đã đảm bảo một phần khả năng hỗ trợ thanh toán. Do đó, việc bổ sung nguồn vốn hoạt động cho Tổng công ty được thực hiện theo lộ trình và chưa cần bổ sung đủ 900 tỷ đồng ngay khi bắt đầu thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm (từ năm 2024). Trên cơ sở tính toán nêu trên, Bộ Tài chính nhất trí với cơ sở xác định nhu cầu vốn cho hoạt động đối tác bù trừ trung tâm của Tổng công ty.

3.2 Theo thông lệ quốc tế, đối với các tổ chức thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm của một số thị trường trong khu vực, vốn điều lệ của các tổ chức này vào khoảng 450 đến trên 17.000 tỷ đồng (Thái Lan có 02 tổ chức thực hiện chức năng này với vốn điều lệ 453 và 17.554 tỷ đồng, JSCC của Nhật Bản có vốn điều lệ 1.969 tỷ đồng, bộ phận CCP của Hàn Quốc có vốn điều lệ 6.292 tỷ đồng, của Singapore là 7.137 tỷ đồng).

3.3 Về nguồn bổ sung vốn điều lệ:

- VSD đề xuất nguồn bổ sung vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế hàng năm và từ NSNN cấp.

- Tuy nhiên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ việc bổ sung vốn điều lệ cho Tổng công ty chỉ từ Quỹ Đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm mà không cấp từ ngân sách nhà nước. Việc bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp được tính toán như sau:

+ Giả định tốc độ tăng doanh thu bình quân theo giai đoạn 5 năm của Tổng công ty đạt khoảng 78,3% (tương đương tốc độ tăng của giai đoạn 2016-2020), tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế bình quân giai đoạn 5 năm đạt khoảng 54% (tương đương tốc độ tăng giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2011-2015).

+ Dự kiến đến năm 2024, Tổng công ty trích Quỹ đầu tư phát triển khoảng 464 tỷ đồng đáp ứng một phần nguồn vốn đối ứng để bắt đầu triển khai thanh toán bù trừ theo mô hình đối tác trung tâm theo quy định tại Nghị định số 155. Đến năm 2028 sẽ trích đủ 1.000 tỷ đồng vào Quỹ đầu tư phát triển để đạt mức vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng (lộ trình bổ sung vốn điều lệ căn cứ vào doanh thu và lợi nhuận thực tế của doanh nghiệp trong giai đoạn từ 2021 trở đi).

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép quy định tại dự thảo Quyết định thành lập Tổng công ty LKBTCK vốn điều lệ là 2.000 tỷ đồng (bao gồm 1.000 tỷ đồng chuyển giao từ vốn chủ sở hữu của VSD và 1.000 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận sau thuế hàng năm)./.

Lộ trình trích Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ cho Tổng công ty LKBTKK giai đoạn 2021-2030

Đơn vị: tỷ đồng

Tình hình tài chính giai đoạn 2011-2020

	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu	264,494	312,082	295,027	313,174	367,721	442,390	616,821	596,728	556,431	555,268
Lợi nhuận trước thuế	182,412	218,551	184,169	199,912	235,015	271,147	362,893	352,366	317,560	266,996
Lợi nhuận sau thuế	145,930	174,841	147,335	159,930	188,012	216,918	290,314	281,893	254,048	213,597

	2011-2015	2016-2020	Dự kiến 2021-2025	Dự kiến 2026-2030
Doanh thu bình quân	310,500	553,528	986,774	1.759,121
Tốc độ tăng doanh thu bình quân		78,3%	78,3%	78,3%
Lợi nhuận sau thuế bình quân	163,209	251,354	387,103	596,165
Tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế bình quân		54,0%	54,0%	54,0%

Dự kiến lộ trình trích Quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn điều lệ giai đoạn 2021-2030

	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
DT bình quân			986,774					1.759,121		
Lợi nhuận sau thuế bình quân			387,103					596,165		
Trích quỹ DTPT (30% LNST)			Bình quân 116,131/năm					61,647*		
Số dư trích Quỹ DTPT	116,131	232,262	348,392	464,523	580,654	759,503	938,353	1.000		

* Chi trích Quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ.



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2021/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

Dự thảo lấy ý kiến thẩm định

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký
và bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

Điều 1. Thành lập Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trên cơ sở sắp xếp lại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được tổ chức theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại trong nước, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; hạch toán độc lập, thực hiện chế độ tài chính, chế độ báo cáo thống kê, kế toán, kiểm toán, công bố thông tin, và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

a) Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

b) Tên viết tắt: VSDC.

c) Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kế thừa tất cả quyền lợi, trách nhiệm của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật; thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan; thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 2. Chức năng và nhiệm vụ

1. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có chức năng tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán; giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật chứng khoán; các chức năng khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam có nhiệm vụ chính sau đây:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;

b) Ban hành các quy chế về đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán, quy chế thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các quy chế nghiệp vụ khác sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận; xây dựng quy trình hoạt động và quản lý rủi ro cho từng nghiệp vụ;

c) Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; đăng ký biện pháp bảo đảm đối với chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo yêu cầu của khách hàng; cung cấp dịch vụ khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; thực hiện cấp mã chứng khoán trong nước và mã số định danh chứng khoán quốc tế cho các chứng khoán đăng ký tập trung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; chấp thuận, thay đổi, hủy bỏ đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

d) Cung cấp thông tin liên quan đến việc sở hữu chứng khoán của người sở hữu chứng khoán trong công ty đại chúng, tổ chức phát hành theo yêu cầu của công ty đại chúng, tổ chức phát hành đó và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Chấp thuận, hủy bỏ tư cách thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán của thành viên lưu ký, đình chỉ hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của thành viên bù trừ; thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký, Giấy chứng nhận

thành viên bù trừ;

e) Giám sát hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; giám sát tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán; giám sát việc tuân thủ nghĩa vụ của thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

g) Bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ thuật, cơ sở dữ liệu phục vụ cho các hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán; có biện pháp bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;

h) Bảo mật thông tin liên quan đến sở hữu của khách hàng; từ chối việc phong tỏa, cầm giữ, trích chuyển tài sản, trích lục, sao chép thông tin sở hữu chứng khoán của khách hàng mà không có sự đồng ý của khách hàng, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu cung cấp thông tin của kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, báo cáo tài chính của thành viên lưu ký theo quy định của pháp luật;

i) Phối hợp thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chứng khoán và thị trường chứng khoán cho nhà đầu tư;

k) Cung cấp thông tin và phối hợp với Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong hoạt động nghiệp vụ chứng khoán và cơ quan có thẩm quyền trong công tác điều tra, phòng, chống vi phạm pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

l) Quản lý tách biệt tài sản của khách hàng, tài sản của khách hàng với tài sản của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; quản lý tách biệt tài sản của các quỹ hỗ trợ thanh toán, quỹ bù trừ, quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ theo quy định của pháp luật; được sử dụng các nguồn hỗ trợ thanh toán trong trường hợp thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam tạm thời mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật;

m) Hoạt động vì lợi ích của người gửi chứng khoán, người sở hữu chứng khoán; bồi thường thiệt hại cho khách hàng trong trường hợp không thực hiện nghĩa vụ gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng, trừ trường hợp bất khả kháng;

n) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước theo chế độ tài chính đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

o) Báo cáo, kiến nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước các biện pháp ứng

phó, khắc phục sự cố, sự kiện, biến động ảnh hưởng đến hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; vi phạm của thành viên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

p) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 3. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là 2.000 tỷ đồng, bao gồm:

a) Vốn điều lệ tại thời điểm bắt đầu hoạt động: được xác định bằng vốn chủ sở hữu của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm trước ngày Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Vốn bổ sung trong quá trình hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức quản lý

1. Cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bao gồm: Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng, ban nghiệp vụ chuyên môn.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng thành viên.

Điều 5. Điều lệ tổ chức và hoạt động

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Hội đồng thành viên Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính:

a) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Quyết định này, quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

b) Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù

trừ chứng khoán Việt Nam sau khi có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

c) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản pháp luật quy định về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

a) Thẩm định, chấp thuận các quy chế hoạt động nghiệp vụ đề Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ban hành theo quy định của pháp luật chứng khoán.

b) Quản lý, giám sát hoạt động nghiệp vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật chứng khoán.

c) Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về nhân sự là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi Bộ Tài chính bổ nhiệm theo quy định tại Luật Chứng khoán.

d) Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có ý kiến về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trước khi Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành theo quy định tại Luật Chứng khoán.

3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan liên quan theo chức năng nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và chi nhánh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

2. Quyết định số 171/2008/QĐ-TTg ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quyết định này.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

1. Thời điểm Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 135 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tiếp tục tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ

sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 cho đến khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam thực hiện các nghiệp vụ của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn cho đến khi Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam bắt đầu hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (b).

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA CỦA
CÁC BỘ NGÀNH LIÊN QUAN ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
THÀNH LẬP, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY
LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM**

(Kèm theo Công văn số 9357/BTC-TCNH ngày 17/8/2021 của Bộ Tài chính)

Ngày 26/11/2019, Quốc hội ban hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, trong đó giao Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, giải thể, mô hình hoạt động, hình thức sở hữu, chức năng, quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Triển khai Luật Chứng khoán, theo quy trình soạn thảo tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Bộ Tài chính đã có công văn số 5536/BTC-TCNH ngày 27/5/2021 lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội Vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội) đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (Tổng công ty LKBTCK).

Trên cơ sở công văn số 5536/BTC-TCNH, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có công văn 4175/NHNN-PC ngày 14/6/2021; Bộ Nội vụ có công văn số 2855/BNV-TCBC ngày 14/6/2021; Bộ Kế hoạch và Đầu tư có công văn số 3745/BKHĐT-TCTT ngày 16/6/2021; Bộ Ngoại giao có công văn số 2116/BNG-THTK ngày 17/6/2021; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có công văn số 1925/LĐTĐBXH-QHLĐTL ngày 24/6/2021; và Bộ Tư pháp có công văn số 2171/BTP-PLDSKT ngày 5/7/2021 tham gia ý kiến với Bộ Tài chính.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Bộ ngành liên quan, Bộ Tài chính xin báo cáo các nội dung đã tiếp thu, giải trình như sau:

1. Về tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ ngành

- Tất cả các Bộ ngành liên quan (bao gồm: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Nội Vụ, Bộ Lao

động – Thương binh và Xã hội) nhất trí về sự cần thiết trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thành lập Tổng công ty LKBTCK Việt Nam.

- Về cơ bản, các ý kiến tham gia tập trung vào việc rà soát, đảm bảo quy định tại dự thảo Quyết định phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Theo đó, Bộ Tài chính tiếp thu tối đa ý kiến tham gia của các Bộ ngành để hoàn thiện nội dung Tờ trình Thủ tướng Chính phủ và dự thảo Quyết định, cụ thể: quy định về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, phê duyệt chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh; thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý; làm rõ về mức vốn điều lệ, nguồn hình thành vốn điều lệ của Tổng công ty LKBTCK Việt Nam; làm rõ chức năng, nhiệm vụ của Tổng công ty và trách nhiệm của các cơ quan đối với việc thành lập và hoạt động của Tổng công ty.

2. Về giải trình ý kiến tham gia của các Bộ ngành

2.1. Về mô hình hoạt động của Tổng công ty LKBTCK

- Bộ Tư pháp, Bộ KHĐT, Bộ Nội vụ đề nghị làm rõ về việc thành lập Tổng công ty theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và lộ trình cổ phần hóa.

- Đối với vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

+ Theo quy định của Luật Chứng khoán 2019: (i) Khoản 1 Điều 52 quy định Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; (ii) Khoản 2 Điều 52 giao Thủ tướng Chính phủ quyết định về mô hình hoạt động, hình thức sở hữu của Tổng công ty.

+ Để đảm bảo vai trò quản lý của Nhà nước đối với các Sở GDCK, TTLKCK, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ quy định tại dự thảo Quyết định theo hướng thành lập Tổng công ty LKBTCK trên cơ sở sắp xếp lại VSD để tiếp tục hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước, tương tự như đối với Sở GDCK Việt Nam. Việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần chưa đặt ra do tính chất hoạt động, vai trò và vị thế của Tổng công ty đối với thị trường chứng khoán nói riêng và nền kinh tế nói chung.

2.2. Về việc tăng vốn điều lệ thành lập Tổng công ty LKBTCK

- Bộ Tư pháp có ý kiến về việc lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty không thuộc danh mục lĩnh vực được đầu tư bổ sung vốn nhà nước. Đồng thời, theo quy định của Điều 52 Luật Chứng khoán, Tổng công ty không thuộc diện Nhà nước

bắt buộc phải nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vì vậy, đề nghị giải trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Đối với vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

+ Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 91/20215/NĐ-CP, được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, phạm vi đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp bao gồm: (i) doanh nghiệp nhà nước cung ứng sản phẩm, dịch vụ công tích thiết yếu, bảo đảm an sinh xã hội; (ii) doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh; (iii) doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên; (iv) doanh nghiệp nhà nước ứng dụng công nghệ cao, đầu tư lớn, hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, tạo động lực phát triển nhanh cho các ngành, lĩnh vực khác và nền kinh tế.

+ VSD là doanh nghiệp nhà nước cung cấp các dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ cho hoạt động của thị trường chứng khoán, thực hiện các nghiệp vụ đảm bảo quyền lợi của người gửi chứng khoán, người sở hữu chứng khoán. Theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019, Tổng công ty sẽ thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán cơ sở và chứng khoán phái sinh, thay vì chỉ thực hiện chức năng đối tác bù trừ trung tâm cho thị trường chứng khoán phái sinh như hiện nay). Theo đó, VSD cung cấp các dịch vụ độc quyền theo quy định tại Luật Chứng khoán và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ VSD và sau này là Tổng công ty LKBTCK là doanh nghiệp nhà nước được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, thực hiện chức năng cung cấp các dịch vụ chứng khoán, góp phần đảm bảo hoạt động ổn định của thị trường chứng khoán, hỗ trợ việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Do đó, việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ khi thành lập Tổng công ty LKBTCK là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp. Theo đó, Vụ trình Bộ báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép quy định về việc tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91 (các trường hợp doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).

2.3. Về thẩm quyền trách nhiệm của các cơ quan liên quan

- Bộ Nội vụ và Bộ KHĐT đề nghị làm rõ quyền, nghĩa vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đối với Tổng công ty phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh

nghiệp và các văn bản hướng dẫn

- Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

+ Luật Chứng khoán năm 2019 đã quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ trong việc quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty LKBTCK.

+ Căn cứ quy định của pháp luật về quản lý doanh nghiệp nhà nước, Điều 6 dự thảo Quyết định quy định về việc giao Bộ Tài chính thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Tổng công ty LKBTCK. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Bộ Tài chính sẽ thực hiện chức năng của cơ quan đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ giao, bao gồm: (i) ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty; (ii) ban hành Quy chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động; (iii) quyết định về nhân sự là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc.

3. Kiến nghị

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các Bộ ngành liên quan, Bộ Tài chính kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quyết định thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam./.

BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ NGÀNH VỀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỮ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

TT	Bộ ngành	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
I		Ý KIẾN THAM GIA CHUNG	
1.1	Bộ Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị rà soát phạm vi nội dung của dự thảo Quyết định theo quy định của Luật Chứng khoán, trên cơ sở đó nghiên cứu, bổ sung các nội dung Luật giao cho phù hợp. Trong trường hợp Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan đã quy định đầy đủ thì không cần nhắc lại trong dự thảo Quyết định. - Đề nghị rà soát lại về thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 	Bộ Tài chính đã rà soát các quy định tại dự thảo Quyết định theo quy định tại Luật Chứng khoán năm 2019. Theo đó, Bộ Tài chính quy định các chức năng, quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty theo Luật Chứng khoán và pháp luật về quản lý doanh nghiệp nhà nước.
1.2	Bộ Ngoại giao	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với dự thảo Quyết định của Bộ Tài chính. 	
1.3	UBND TP Hà Nội	<ul style="list-style-type: none"> - Nhất trí với dự thảo Quyết định của Bộ Tài chính. 	
2		VỀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG	
2.1	Bộ Nội Vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung giải trình, làm rõ cơ sở pháp lý và sự cần thiết đối với việc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định thành lập Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, đồng thời xác định rõ lộ trình đối với Tổng công ty hoạt động theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Luật Chứng khoán 	Bộ Tài chính bổ sung báo cáo tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, trước mắt, tương tự Sở GDCK Việt Nam, Tổng công ty LKBTK hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Việc cổ phần hóa sẽ thực hiện theo đề án khi đảm bảo các điều kiện về hoạt động của thị trường chứng khoán và xác định được nhà đầu tư phù hợp.
2.2	Bộ KHĐT	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung giải trình về sự cần thiết phải thực hiện theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Đồng thời, nghiên cứu định hướng chuyển thành công ty cổ phần khi điều kiện thuận lợi. - Đề nghị bổ sung làm rõ bộ máy tổ chức của Tổng công ty có bao nhiêu công ty con và định hướng hoạt động của các công ty này 	Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Tổng công ty nhà nước được phép thành lập công ty con. Tổng công ty được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán, không có quy định về việc thành lập công ty con, do đó Tài chính trình Thủ tướng Chính

TT	Bộ ngành	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
2.3	Bộ Tư pháp - Đề nghị giải trình lý do đề xuất thành lập Tổng công ty được tổ chức theo mô hình Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Đề nghị làm rõ việc thành lập Tổng công ty có thực hiện theo mô hình Tổng công ty nhà nước quy định tại Nghị định số 69/2014/NĐ-CP hay thuộc trường hợp đặc thù (chỉ là tên gọi đơn thuần doanh nghiệp độc lập, không có công ty thành viên) để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính phù về việc thành lập Tổng công ty LKBTCK theo trường hợp đặc thù, chỉ là tên gọi của doanh nghiệp độc lập. Việc thành lập công ty con, công ty thành viên thực hiện trong quá trình hoạt động tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển của doanh nghiệp.	
3	3 Bộ Nội Vụ Đề nghị chỉnh sửa tên gọi Điều 2 thành “quyền hạn và nghĩa vụ” và biên tập lại các nội dung tại Điều này cho phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Chứng khoán năm 2019.	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính Nội dung quy định tại dự thảo Quyết định bao gồm các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Chứng khoán và các nhiệm vụ của doanh nghiệp nhà nước theo pháp luật về quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ nguyên tên điều.	
3.2	Bộ Tư pháp Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần nhắc quy định Tổng công ty “được sử dụng các nguồn hỗ trợ thanh toán trong trường hợp thành viên của Tổng công ty LKBTCK tạm thời mất khả năng thanh toán”. Đề nghị chỉnh sửa lại cho phù hợp với quy định tại Ddiceuf 66 Luật Chứng khoán.	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính Nội dung trên được quy định tại Điều 55 Luật Chứng khoán. Do đó, Bộ Tài chính đề nghị giữ như dự thảo Quyết định.	
4	4 Bộ Nội Vụ Đề nghị giải trình, làm rõ về nguồn vốn bổ sung vốn điều lệ	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính Tại dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đã báo cáo về nguồn bổ sung vốn điều lệ là từ quỹ đầu tư phát triển được doanh nghiệp tự trích lập hàng năm theo quy định. Tại Bản thẩm định, Bộ Tài chính đã dự kiến lộ trình tăng quỹ đầu tư phát triển trích từ lợi nhuận sau thuế. Theo đó, dự kiến đến năm 2028 sẽ trích đủ 1.000 tỷ đồng.	
4.2	Bộ KHĐT Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc điều chỉnh vốn điều lệ của Tổng công ty sau từng lần bổ sung vốn và giao cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính Bộ Tài chính sửa đổi quy định tại dự thảo Quyết định theo hướng vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là vốn chủ sở hữu của TTLKCK.	

TT	Bộ ngành	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
4.3	Bộ Tư pháp	<p>đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp</p> <p>- Đề nghị rà soát, thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ cho Tổng công ty theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các Nghị định hướng dẫn.</p> <p>- Lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty không thuộc danh mục lĩnh vực được đầu tư bổ sung vốn nhà nước. Theo quy định của Điều 52 Luật Chứng khoán, Tổng công ty không thuộc diện Nhà nước bắt buộc phải nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vì vậy, đề nghị giải trình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Theo đó, tại Giấy chứng nhận thành lập vốn điều lệ đăng ký là 1.000 tỷ đồng. Việc tăng vốn sẽ thực hiện theo lộ trình trên cơ sở trích lập Quỹ đầu tư phát triển của doanh nghiệp.</p>
5		<p>VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN LIÊN QUAN</p>	<p>Bộ Tài chính đã tiếp thu và bổ sung báo cáo tại Tờ trình Thủ tướng Chính phủ. VSD hoạt động trong lĩnh vực độc quyền là cung ứng các dịch vụ đăng ký, lưu ký, thanh toán, bù trừ cho hoạt động của thị trường chứng khoán, hỗ trợ việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế, thực hiện các nghiệp vụ đảm bảo quyền lợi của người gửi chứng khoán, người sở hữu chứng khoán. Do đó, có thể áp dụng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 5 Nghị định số 91 (các trường hợp doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoạt động trong lĩnh vực độc quyền tự nhiên khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ).</p>
5.1	Bộ Nội Vụ	<p>Về cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động (Điều 6), đề nghị giải trình, làm rõ cơ quan có thẩm quyền quyết định cơ chế quản lý tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 6 dự thảo Quyết định đã quy định về việc Bộ Tài chính thực hiện các quyền, nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu đối với Tổng công ty LKBTKK. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước và Bộ Tài chính sẽ thực hiện chức năng của cơ quan đại diện chủ sở hữu do Thủ tướng Chính phủ giao, bao gồm (i) ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động; (ii) ban hành Quy chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động, quyết định về nhân sự là Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc.</p>
5.2	Bộ KHĐT	<p>Đề nghị quy định rõ về quyền, nghĩa vụ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đối với Tổng công ty phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn</p>	<p>Bộ Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Quyết định theo hướng không quy định về trách nhiệm của Bộ LDTBXH</p>
5.3.	Bộ LDTBXH	<p>Hiện nay, cơ chế tiền lương của công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã được quy định tại Nghị định số 51, 52/2016/NĐ-CP và các văn bản</p>	

TT	Bộ ngành	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Bộ Tài chính
		<p>hướng dẫn; đồng thời Nghị định số 52/2016/NĐ-CP quy định rõ các tiêu chí xếp hạng công ty và sau 03 năm kể từ ngày xếp hạng thì công ty phải rà soát các tiêu chí xếp hạng để định hạng lại. Do đó, Bộ LĐTĐXH đề nghị không quy định về trách nhiệm của Bộ LĐTĐXH hướng dẫn quản lý lao động, chế độ tiền lương đối với người lao động và người quản lý Tổng công ty.</p>	
6		<p>VỀ QUY ĐỊNH CHUYÊN TIẾP</p>	
6.1	<p>NHNN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét quy định theo hướng (i) Quyết định số 171 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định có hiệu lực; (ii) TTLKCK tiếp tục tổ chức và hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quyết định này cho đến ngày Tổng công ty hoạt động. - Đề nghị xem lại quy định “<i>TTLKCK thực hiện các nghiệp vụ của Tổng công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn...</i>” tại dự thảo Quyết định đề đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Chứng khoán. - Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định việc Tổng công ty được kế thừa các quyền, lợi ích hợp pháp và chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của TTLKCK. 	<p>Bộ Tài chính đã tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Quyết định</p>
6.2	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Đề nghị chỉnh sửa theo hướng Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán bắt đầu hoạt động kể từ thời điểm được Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp những không quá thời hạn theo quy định tại Khoản 6 Điều 135 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bộ Tài chính quy định tương tự Quyết định số 37/2020/QĐ-TTg đối với Sở GDCK Việt Nam.</p>